

Số: **48**/TB-BV

Hà Giang, ngày **09** tháng **7** năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện, một số tồn tại cần khắc phục sau kiểm tra quý II/2021

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam (Phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-BV ngày 03/02/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc phân công Phụ trách 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí phiên bản 2.0 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-BV ngày 03/02/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí chất lượng Bệnh viện năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 106/KH-BV ngày 15/6/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá tiêu chí chất lượng Bệnh viện Quý II/2021;

Căn cứ Kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện Quý I/2021 ngày 02/4/2021; Thông báo số 25/TB-BV ngày 15/4/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về việc thông báo kết quả kiểm tra đánh giá tiêu chí chất lượng Bệnh viện, một số tồn tại cần khắc phục sau kiểm tra quý I/2021;

Căn cứ cuộc họp ngày 17/6/2021 của Hội đồng Quản lý chất lượng bệnh viện;

Hội đồng Quản lý chất lượng bệnh viện thông báo kết quả kiểm tra đánh giá tiêu chí chất lượng Bệnh viện, một số tồn tại cần khắc phục sau kiểm tra quý II/2021, cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện:

1.1. Kết quả đạt được quý II/2021:

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	83/ 83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	100/ 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	311 (Có hệ số 335)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3.72

Kết quả chung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt	0	03	23	49	8	83
Tỷ lệ % đạt	0	3.61	27.71	59.04	9.64	100%

1.2. So sánh với kết quả kiểm tra năm 2020 và Quý I/2021:

a. Tổng điểm các tiêu chí:

	Năm 2020	Quý I/2021	Quý II/2021
1. Tổng số tiêu chí áp dụng đánh giá:	83	83	83
2. Tỷ lệ tiêu chí áp dụng:	100%	100%	100%
3. Tổng số điểm áp dụng:	315 (Hệ số 341)	307 (Hệ số 332)	311 (Hệ số 335)
4. Điểm trung bình các tiêu chí:	3.79	3.69	3.72

b. Các mức đạt được:

Kết quả chung	Tiêu chí đạt									
	Mức 1	Tỷ lệ %	Mức 2	Tỷ lệ %	Mức 3	Tỷ lệ %	Mức 4	Tỷ lệ %	Mức 5	Tỷ lệ %
Năm 2020	0	0	0	0	26	31.33	48	57.83	9	10.84
Quý I/ 2021	0	0	5	6.02	23	27.71	47	56.63	8	9.64
Quý II/ 2021	0	0	3	3.61	23	27.71	49	59.04	8	9.64

* **Nhận xét:** Qua kết quả kiểm tra cho thấy, tại Quý I/2021 một số tiêu chí bị tụt mức so với năm 2020, điểm trung bình bị kéo xuống thấp do đầu năm một số các bộ phận chưa thực hiện được/ chưa đến kỳ thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Trong Quý II năm 2021 đơn vị đã cố gắng hoàn thiện, khắc phục những vấn đề tồn tại sau kiểm tra năm 2020 và Quý I năm 2021, nâng dần mức tiêu chí lên. Kết quả trong đợt tự kiểm tra đánh giá tiêu chí chất lượng Bệnh viện quý II/2021, Đơn vị có 04 tiêu chí nâng mức, 01 tiêu chí tụt mức và 68 tiêu chí duy trì ổn định.

1.3. Mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2021:

- Tiêu chí cần cải tiến, khắc phục để ổn định, nâng mức: 14
- Tiêu chí duy trì ổn định: 69.

(Phụ lục 01, 02, 03 chi tiết kèm theo)

2. Kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện hồ sơ bệnh án tại các khoa lâm sàng:

- Thời gian kiểm tra: ngày 25/6/2021
- Địa điểm: Các khoa lâm sàng thuộc bệnh viện
- Nội dung: Kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành hồ sơ bệnh án theo bảng kiểm quy định của bệnh viện.
- Hình thức: Đoàn kiểm tra chia làm 03 nhóm; kiểm tra tại các khoa, mỗi khoa kiểm tra bất kỳ 5 hồ sơ bệnh án.
- Kết quả: Các khoa đều chấp hành nghiêm túc, thực hiện tốt hồ sơ bệnh án.

(Phụ lục 4 chi tiết kèm theo)

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện 5S tại các khoa, phòng:

- Thời gian kiểm tra: ngày 25/6/2021
- Địa điểm: Các khoa phòng thuộc bệnh viện
- Nội dung: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện 5S tại đơn vị
- Hình thức: Đoàn kiểm tra chia làm 05 nhóm; kiểm tra, đánh giá các vị trí tại các khoa, phòng theo bảng kiểm quy định của đơn vị.
- Kết quả: Đa số các khoa đều thực hiện tốt, khoa phòng sạch sẽ, sắp xếp khoa học, ngăn nắp gọn gàng, “dễ tìm, dễ thấy, dễ sử dụng, dễ để lại” theo quy định 5S. Tuy nhiên tại một số khoa phòng việc thực hiện vẫn chưa được khoa học, nề nếp, cần phải điều chỉnh, sắp xếp lại cho khoa/phòng được mỹ quan, thuận tiện hơn trong quá trình làm việc.

(Phụ lục 5 chi tiết kèm theo)

Trên đây là Thông báo kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện, một số tồn tại cần khắc phục sau kiểm tra quý II/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

Nơi nhận:

- Hội đồng QLCLBV;
- Đăng Website, Ioffice Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hùng Vương



TIÊU CHÍ BIẾN ĐỒNG NÂNG MỨC - TỰT MỨC QUÝ II/2021

(Kèm theo Thông báo số: 48 /TB-BV ngày 09 / 7 /2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

TT	TIÊU CHÍ	Phụ trách tiêu chí	Kết quả kiểm tra		Lý do	Ghi chú
			Quý I/2021	Quý II/2021		
I. TIÊU CHÍ NÂNG MỨC						
1	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	Trần Hiếu - Minh Tâm	3	4	
2	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	Kim Quy	3	4	
3	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích SCYK và tiến hành các giải pháp khắc phục	Cao Đạt	2	4	
4	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	Cao Đạt	2	3	
II. TIÊU CHÍ TỰT MỨC						
1	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	Bùi Thái	4	3	Chưa tiến hành đánh giá, cập nhật danh mục kỹ thuật

LẬP BIỂU

(Signature)

Bùi Thị Cẩm Vân

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hùng Vương

TÌÊU CHÍ CẦN CẢI TIẾN KHẮC PHỤC ĐỂ NÂNG MỨC TRONG NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số: **48** /TB-BV ngày **09** / **7**/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

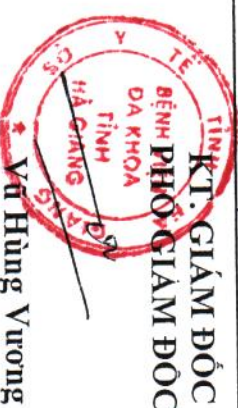
TT	TÌÊU CHÍ	Phụ trách tiêu chí	Kết quả Quý II/2021	Dự kiến nâng mức 2021	Lý do chưa đạt	Giải pháp khắc phục	Thời gian hoàn thành
I. CÁC TIÊU CHÍ CẦN NÂNG MỨC TRONG QUÝ III/2021							
1	A1.5 Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	Hoàng Đa	3	4	Chưa có máy lấy số khám tự động	- Ban Giám đốc: Phê duyệt đầu tư máy lấy máy lấy số khám tự động. - Bs. Đa phối hợp với Bs. Trần Long, CN. Đinh Cường: Hoàn thiện lắp đặt máy lấy số khám tự động tại khu vực đăng ký khám bệnh	Quý III/2021
2	A2.4 Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	Cầm Lê	3	4	Tiêu mục 11: Chưa có hệ thống nước nóng cung cấp cho NB tại các khoa LS Tiêu mục 13: Mạng ko dây hoạt động chưa thông suốt, chưa đảm bảo phục vụ NB và NNNB tại các khu vực sảnh, hành lang (nơi tập trung đông người)	Tiêu mục 11: Phòng HCQT tổng hợp, đề xuất BGD phê duyệt lắp đặt bộ sung tại mỗi tầng các khoa LS 1 cây nước nóng lạnh. Tiêu mục 13: Phòng CNTT kiểm tra lại hệ thống đường dây mạng (tại khu vực tầng 1, 2 - khoa Khám bệnh; khu vực chụp CT, XQ - khoa CDHA) đảm bảo hoạt động thông suốt	Quý III/2021
3	B1.1 Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	Nguyễn Lan	4	5	Chưa cập nhật kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	Thực hiện xây dựng, cập nhật kế hoạch phát triển nhân lực	Quý III/2021
4	B1.3 Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	Nguyễn Lan	3	4	Chưa thực hiện cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả công việc các CDNN	Phòng Tổ chức cán bộ: Thực hiện cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả công việc các CDNN	Quý III/2021
5	B3.3 Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	Vũ Hạ	4	5	Chưa có phần mềm quản lý hồ sơ KSK cho nhân viên	Phòng CNTT&TT: Nghiên cứu triển khai phần mềm quản lý hồ sơ KSK cho nhân viên, phối hợp với phòng TCCB thực hiện	Quý III/2021
6	C2.1 Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	Đỗ Nghĩa - Bùi Hà	3	4	Chưa tiến hành đánh giá chất lượng HSBA	Bs. Nghĩa - Hà: tiến hành đánh giá chất lượng HSBA; Hoàn thiện bảng kiểm và kết quả đánh giá	Quý III/2021
7	C2.2 Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	Đỗ Nghĩa - Bùi Hà	4	5	Chưa tiến hành đánh giá thực trạng quản lý HSBA	Bs. Nghĩa - Hà: Tiến hành đánh giá thực trạng quản lý HSBA	Quý III/2021



TT	TIÊU CHÍ	Phụ trách tiêu chí	Kết quả Quý II/2021	Dự kiến nâng mức 2021	Lý do chưa đạt	Giải pháp khắc phục	Thời gian hoàn thành
8	C5.1 Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	Bùi Thái	4	3	Chưa tiến hành đánh giá, cập nhật danh mục kỹ thuật	Bs. Thái phối hợp với phòng KHTH: Tiến hành đánh giá, cập nhật danh mục kỹ thuật	Quý III/2021
9	C5.5 Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	Nguyễn Hương	2	3	Chưa có kết quả bình bệnh án; chưa kiểm tra việc tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán điều trị; chưa lập danh sách các bệnh thường gặp.	- Phòng KHTH, Hội đồng thuốc & DT: Có hình thức bình bệnh án, có biên bản kiểm tra việc tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán điều trị. - Các khoa LS: Lập danh sách các bệnh thường gặp, làm phác đồ hướng dẫn chẩn đoán điều trị duyệt Hội đồng, nộp KHTH 1 bộ, lưu tại khoa 1 bộ - Phòng CNTT & TT: nghiên cứu triển khai bệnh án điện tử trên phần mềm	Quý III/2021
10	C8.2 Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	Hoài Linh - Ngọc Lưu	2	3	Chưa thực hiện kế hoạch hiệu chuẩn thiết bị xét nghiệm	Khoa Vi sinh - SHPT: Thực hiện hiệu chuẩn thiết bị xét nghiệm	Quý III/2021
II. CÁC TIÊU CHÍ CẦN NÂNG MỨC TRONG QUÝ IV/2021							
1	B2.3 Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	Nguyễn Lan	4	5	Phòng Tổ chức cán bộ: Thực hiện tổng hợp số liệu, nâng cao chất lượng báo cáo định kỳ theo quy định		Quý IV/2021
2	C4.4 Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	Hoàng Hiền - Hoàng Tuyết	3	4	Chưa có báo cáo về Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện - Chưa thực hiện quan trắc chất thải lỏng - Chưa tập huấn về chất thải lỏng - Chưa quan trắc môi trường	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo về KSNK BV Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: xây dựng kế hoạch quan trắc môi trường, chất thải lỏng và tập huấn về công tác chất thải lỏng trình Ban Giám đốc phê duyệt	Quý IV/2021
3	C4.6 Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	Hoàng Hiền - Hoàng Tuyết	2	4	Chưa có khảo sát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, có so sánh trước – sau khi áp dụng	Hội đồng Khoa học: tiến hành đánh giá, so sánh trước - sau khi áp dụng kết quả nghiên cứu	Quý IV/2021
4	C10.2 Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	Tiến Hưng	3	4			Quý IV/2021

LẬP BIỂU

(Chữ ký)



Vũ Hùng Vương

Bùi Thị Cẩm Vân

TIÊU CHÍ CÀN DUY TRÌ NĂM 2021(Kèm theo Thông báo số: 48 /TB-BV ngày 09 / 7 /2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

TT	Nội dung tiêu chí		Phụ trách tiêu chí	Quý II/2021	KH 2021	Nội dung thực hiện
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	Trần Long	5	5	Duy trì, củng cố hệ thống biển báo, vạch màu chỉ đường
2	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	Trần Long	4	4	Duy trì, củng cố khu vực người bệnh chờ khám.
3	A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	Lan Anh - Thủy Loan	4	4	Củng cố quy trình, hướng dẫn KCB, xây dựng bảng thời gian chờ đợi KCB; phương án nhân lực, quầy thu viện phí, quầy phát thuốc trong giờ cao điểm.
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	Trần Hiếu - Minh Tâm	4	4	Củng cố quy định cấp cứu, quy định hội chẩn
5	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	Đỗ Cảnh	3	3	Củng cố phiếu hướng dẫn khám bệnh, XN, CĐHA; thời gian trả kết quả.
6	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	Nguyễn Ngọc	4	4	Củng cố hệ thống buồng bệnh, giường bệnh tại các khoa; phòng bệnh
7	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	Đỗ Tuyền	4	4	Củng cố hệ thống nhà vệ sinh, ghi nhật ký giờ làm vệ sinh
8	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	Đỗ Đẹp	5	5	Vệ sinh sạch sẽ và mua sắm bổ sung vật dụng cá nhân cho bệnh nhân
9	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/ phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	Công Lý	4	4	Đảm bảo hệ thống thang máy hoạt động thông suốt phục vụ bệnh nhân khuyết tật
10	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quang xanh, sạch, đẹp	Kim Quy	4	4	Duy trì, vệ sinh khuôn viên bệnh viện
11	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/ phòng gọn gàng, ngăn nắp	Kim Quy	4	4	Từng bước trang bị tủ giữ đồ, tủ đầu giường cho bệnh nhân
12	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	Trần Hiếu - Minh Tâm	3	3	Củng cố nội quy, quy định, hướng dẫn người bệnh
13	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	Trần Cường	4	4	Duy trì tại các buồng bệnh, khám bệnh chia khu vực nam, nữ; có vách ngăn, rèm che di động; thực hiện ghi phiếu đầu giường.
14	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	Nguyễn Trung	4	4	Đăng tải bảng giá dịch vụ, giá thuốc, vật tư trên trang thông tin điện tử của bệnh viện
15	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	Nguyễn Trung	4	4	Đầu tư 01 trang thiết bị xã hội hóa hiện đại thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân

TT	Nội dung tiêu chí		Phụ trách tiêu chí	Quý II/2021	KH 2021	Nội dung thực hiện
16	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	Đỗ Nghĩa - Bùi Hà	4	4	Củng cố sổ sách ghi chép, tổng hợp đường dây nóng
17	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	Đặng Cường - Cấn Giang	4	4	Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người bệnh định kỳ; thực hiện phân tích kết quả, báo cáo theo quy định
18	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	Nguyễn Lan	3	3	Theo dõi, cập nhật tình hình nhân lực bệnh viện
19	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	Kim Lan - Hồng Thương	4	4	Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổng hợp đào tạo liên tục
20	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	Nguyễn Lan	5	5	
21	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	Đỗ Thanh	5	5	Đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, Áp dụng hình thức “chi trả dựa trên kết quả công việc” cho cán bộ.
22	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	Vũ Hạ	4	4	Duy trì nội dung đo, quan trắc môi trường lao động; Khảo sát hài lòng NVYT
23	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	Vũ Hạ	5	5	Duy trì và bổ sung các giải pháp tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế.
24	B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	Kim Lan - Nguyễn Lan	3	3	Củng cố, bổ sung kế hoạch phát triển bệnh viện
25	B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	Ánh Ngọc	5	5	Củng cố sổ sách theo dõi công văn đến, công văn đi. Ứng dụng triển khai văn bản trên phần mềm
26	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	Nguyễn Lan	3	3	Củng cố quy chế bổ nhiệm, văn bằng chứng chỉ cán bộ quản lý
27	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	Nguyễn Lan	5	5	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển cán bộ trong diện quy hoạch nâng cao trình độ, năng lực quản lý
28	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	Ngô Hiện	4	4	Duy trì hệ thống camera an ninh và lực lượng bảo vệ
29	C1.2	Bảo đảm an toàn điện, phòng chống cháy nổ	Ngô Hiện	4	4	Triển khai tập huấn PCCC cho NVYT và đảm bảo hệ thống PCCC tại đơn vị
30	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	Đinh Cường	4	4	Xây dựng quy trình cụ thể, chi tiết triển khai hệ thống thông tin cải thiện chất lượng bệnh viện
31	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	Trần Hà	4	4	Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các khoa/ phòng
32	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	Nguyễn Điệp	4	4	Củng cố hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện

TT	Nội dung tiêu chí		Phụ trách tiêu chí	Quý II/2021	KH 2021	Nội dung thực hiện
33	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	Nguyễn Diệp	4	4	Củng cố quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện
34	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	Nguyễn Diệp	3	3	Củng cố quy trình vệ sinh tay, tiến tới lắp đặt đầy đủ hệ thống bồn rửa tay
35	C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	Hoàng Hiền - Hoàng Tuyết	4	4	Củng cố quy trình phân loại, quản lý chất thải rắn y tế
36	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	Bùi Thái	4	4	Xây dựng kế hoạch, triển khai áp dụng kỹ thuật mới
37	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	Đỗ Nghĩa - Bùi Hà	3	3	Củng cố quy trình chuyên môn khám chữa bệnh
38	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	Quốc Dũng - Trường các khoa LS	4	4	Củng cố, bổ sung bộ tài liệu "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị"
39	C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả.	Đặng Cường - Cần Giang	4	4	Củng cố bằng cấp, chứng chỉ của điều dưỡng trưởng; Duy trì đo lường, đánh giá hoạt động điều dưỡng
40	C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	Đặng Cường - Cần Giang	4	4	Củng cố tài liệu, văn bản giáo dục sức khỏe
41	C6.3	Người bệnh được chăm sóc cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	Đặng Cường - Cần Giang	4	4	Duy trì việc giám sát, theo dõi, chăm sóc người bệnh
42	C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	Bùi Ngọc	3	3	Duy trì hệ thống công tác dinh dưỡng – tiết chế; Bố trí đào tạo cán bộ chuyên ngành dinh dưỡng phù hợp vị trí việc làm
43	C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	Bùi Ngọc	4	4	Cơ sở vật chất bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm
44	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	Kiều Hánh	4	4	Đánh giá, sàng lọc tình trạng dinh dưỡng người bệnh; Bố trí đào tạo bác sĩ chuyên ngành Dinh dưỡng
45	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	Bùi Ngọc	4	4	Củng cố góc truyền thông; Tổ chức truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng cho người bệnh tại các khoa điều trị
46	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	Kiều Hánh	3	3	Duy trì kiểm tra, giám sát, đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho người bệnh
47	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	Lê Quang	4	4	Hoàn thiện bằng cấp sau đại học đối với cán bộ quản lý khối xét nghiệm

TT	Nội dung tiêu chí		Phụ trách tiêu chí	Quý II/2021	KH 2021	Nội dung thực hiện
48	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	Viên Du	4	4	Duy trì tổ chức hoạt động dược; đào tạo liên tục cho toàn bộ nhân viên khoa Dược
49	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các qui trình kỹ thuật cho hoạt động Dược	Viên Du	4	4	Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất cho hoạt động dược; hoàn thiện quy trình xuất-nhập, bảo quản thuốc.
50	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	Viên Du	4	4	Xây dựng quy trình và phương án tổ chức cung ứng các thuốc hiếm, điều trị các bệnh hiếm gặp
51	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	Lê Trang	3	3	Xây dựng danh mục LASA
52	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	Lê Trang	3	3	Xây dựng quy trình thông tin thuốc, giám sát, báo cáo ADR
53	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	Lê Trang	3	3	Củng cố sổ sách hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị; Tổ chức tập huấn, đào tạo về sử dụng thuốc cho NVYT
54	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	Tiến Hùng	3	3	Duy trì hoạt động hội đồng khoa học 1 lần/ tháng
55	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	Cầm Vân	4	4	Xây dựng và ban hành văn bản về quản lý chất lượng bệnh viện chi tiết, khoa học
56	D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	Cầm Vân	4	4	Chỉ đạo các khoa/ phòng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2021
57	D1.3	Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	Cầm Vân	4	4	Củng cố, bổ sung thông tin trên trang thông tin điện tử của bệnh viện
58	D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	Thu Đông	3	3	Từng bước hoàn thiện hệ thống giám sát và trang thiết bị đầy đủ
59	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích SCYK và tiến hành các giải pháp khắc phục	Cao Đạt	4	4	Thực hiện báo cáo, tổng hợp, phân tích sự cố y khoa theo định kỳ
60	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	Cao Đạt	3	3	Thực hiện giám sát an toàn phẫu thuật thủ thuật
61	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	Thanh Tâm	5	5	Báo cáo, đánh giá, đề xuất giải pháp chống nhầm lẫn người bệnh khi triển khai dịch vụ
62	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	Anh Tuấn - Quốc Khánh	4	4	Cảnh báo nguy cơ, gia cố lan can
63	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	Cầm Vân	3	3	Củng cố hệ thống báo cáo
64	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	Cầm Vân	4	4	Tiến hành đo lường và công bố kết quả chất lượng
65	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	Cầm Vân	4	4	Nâng cao chất lượng báo cáo hoạt động quản lý chất lượng

TT	Nội dung tiêu chí		Phụ trách tiêu chí	Quý II/2021	KH 2021	Nội dung thực hiện
66	E1.1	BV thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	Sin Huyền	4	4	Rà soát, nâng cao trình độ cử nhân hộ sinh đảm bảo vị trí việc làm
67	E1.2	BV thực hiện tốt hoạt động truyền thông SKSS trước sinh, trong khi sinh và sau sinh.	Sin Huyền	4	4	Củng cố hình thức, nội dung truyền thông sức khỏe sinh sản
68	E1.3	BV tuyên truyền tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của BHYT và UNICEF.	Sin Huyền	4	4	Duy trì hạt động tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ
69	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	Lê Toàn	4	4	Củng cố bảng mô tả ví việc làm; củng cố đơn nguyên sơ sinh

LẬP BIỂU



Bùi Thị Cẩm Vân

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

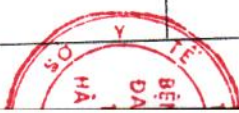


Vũ Hùng Vương



KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ BỆNH ÁN TẠI CÁC KHOA LÂM SÀNG
(Kèm theo Thông báo số: **48** /TB-BV ngày **09** / **7**/2021 của Bệnh viện Đa khoa Lâm sàng)

TT	Khoa	Kết quả kiểm tra HSBA (điểm tối đa 100 điểm)					Tổng điểm	Trung bình	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
		1	2	3	4	5					
1	Sân-Phụ khoa	95,5	99,5	96,5	98,5	98,5	488,5	97,7	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Chỉ định CLS, báo cáo kết quả xét nghiệm bất thường chưa đầy đủ; - Phân chẩn sóc: tư vấn, GDSK chưa đầy đủ; - Điều dưỡng chưa ghi rõ họ tên tại phiếu chức năng sống. Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ.	
2	Nhi	97,5	95,5	94,5	98,5	98	484	96,8	Xuất sắc	Lưu ý: - Phân chẩn sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ; - Dự kiến chăm sóc NB chưa sát với bệnh của NB; - Điều dưỡng chưa ghi rõ họ tên tại phiếu chức năng sống. Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ.	
3	Răng Hàm Mặt	95,5	93	98	98	97	481,5	96,3	Xuất sắc	Lưu ý: - Thủ tục hành chính chưa đầy đủ - Chưa mô tả được thời gian, diễn biến bệnh - Chưa ký xác nhận đã xem kết quả XN - Điều dưỡng đón tiếp chưa kỹ tên Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ.	
4	HSTC&CD	97,5	97,5	94,5	93,5	94,5	477,5	95,5	Xuất sắc	Lưu ý: - Phân chẩn sóc: tư vấn GDSK, tư vấn khi NB ra viện chưa đầy đủ; - Dự kiến chăm sóc NB chưa sát với bệnh của NB; - Chưa phân cấp chăm sóc NB; - Điều dưỡng chưa ghi rõ họ tên tại phiếu chức năng sống. Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ.	
5	Mắt	93,5	98,5	94,5	94,5	96,5	477,5	95,5	Xuất sắc	Lưu ý: - Thủ tục hành chính chưa đầy đủ - Chưa có phân cấp chăm sóc - Chưa ký xác nhận đã xem kết quả XN - Tư vấn GDSK chưa đầy đủ, cụ thể	



TT	Khoa	Kết quả kiểm tra HSBA (điểm tối đa 100 điểm)					Tổng điểm	Trung bình	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
		1	2	3	4	5					
6	A10	98	94	95	94	92	473	94,6	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Hồ sơ dân chưa đúng trình tự - Khai thác tiền sử dị ứng chưa kỹ - Chưa hỏi chẩn sau 3 ngày điều trị, chưa có chữ ký hội chẩn Bác sĩ Trưởng khoa	
7	Nội tiết	93	96	96	93	94,5	472,5	94,5	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Chưa hỏi chẩn sau 3 ngày điều trị - Khai thác tiền sử bệnh nhân chưa kỹ - Sửa và thêm thuốc chưa ký tên	
8	Cấp cứu	92,5	92,5	93,5	95,5	92,5	466,5	93,3	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Phần chăm sóc: tư vấn, GDSK chưa đầy đủ; - Dự kiến chăm sóc NB chưa sát với bệnh của NB; - Phần cấp chăm sóc NB chưa đầy đủ; - Điều dưỡng chưa ghi rõ họ tên tại phiếu chức năng sống.	
9	Huyết học truyền máu - LS	95	95	93	90,5	90	463,5	92,7	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Tổng kết bệnh án chưa đầy đủ - Chưa hỏi chẩn sau 3 ngày điều trị - Cần nhận xét triệu chứng kỹ hơn - Khai thác tiền sử dị ứng bệnh nhân chưa kỹ - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ;	
10	Ngoại Tổng hợp	89,5	93	93	94,5	93	463	92,6	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK, tư vấn khi NB ra viện chưa đầy đủ; - Dự kiến chăm sóc NB chưa sát với bệnh của NB; - Phần cấp chăm sóc NB chưa đầy đủ; - Điều dưỡng chưa ghi rõ họ tên tại phiếu chức năng sống.	

TT	Khoa	Kết quả kiểm tra HSBA (điểm tối đa 100 điểm)					Tổng điểm	Trung bình	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
		1	2	3	4	5					
11	Y học cổ truyền	94	87,5	94	92	94	461,5	92,3	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Mô tả bệnh sử còn ngắn, sơ sai. - Khai thác tiền sử bệnh nhân chưa đầy đủ - Chưa sao kết quả xét nghiệm - Chữ viết trong HSBA: chưa rõ ràng, đầy đủ - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ;	
12	Da liễu	91	95	87,5	95		368,5	92,13	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Mô tả bệnh sử còn ngắn, sơ sai. - Nhận xét nhập viện sơ sai - Chưa ghi chép đầy đủ phiếu chức năng sống - Chưa sao kết quả xét nghiệm	
13	Ứng biến	92,5	90	95	86	93,5	457	91,4	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - CIS: chưa sao kết quả xét nghiệm bất thường vào tờ điều trị. - Quy định sử dụng thuốc: Không theo thứ tự đường dùng. - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ; - Dự kiến chăm sóc NB chưa sát với bệnh của NB; - Phần cấp chăm sóc NB chưa đầy đủ; - Điều dưỡng chưa ghi rõ họ tên tại phiếu chức năng sống.	
14	Điều trị tự nguyên	90,5	91	90,5	93		365	91,25	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Nhận xét nhập viện sơ sai - CIS: Bác sĩ chưa xác nhận đã xem xét nghiệm - Phần cấp chăm sóc NB chưa đầy đủ; - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ;	
15	Phục hồi chức năng	94,5	91,5	98	77,5	92,5	454	90,8	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - CIS: Bác sĩ chưa xác nhận đã xem xét nghiệm - Phần cấp chăm sóc NB chưa đầy đủ; - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ;	

TT	Khoa	Kết quả kiểm tra HSBA (điểm tối đa 100 điểm)					Tổng điểm	Trung bình	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
		1	2	3	4	5					
16	Lão khoa	83,5	92,5	93	91	85	445	89	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Thủ tục hành chính chưa đầy đủ, chữ viết khó đọc, khó xem - Tổng kết bệnh án chưa đầy đủ - Chưa sao kết quả XN - Chưa hội chẩn sau 3 ngày điều trị - Khai thác tiền sử dị ứng BN chưa kỹ - Nhận định lúc vào chưa đầy đủ - Tư vấn GDSK chưa đầy đủ	
17	Nội TH	94	88,5	84	89	79,5	435	87	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Thủ tục hành chính chưa đầy đủ - Khám, tiếp nhận vào viện chưa đầy đủ diễn biến, triệu chứng cụ thể - Khai thác tiền sử BN chưa kỹ - Hướng dẫn cho BN khi ra viện chưa đầy đủ - Chưa có phân cấp chăm sóc - Chưa ký và sao kết quả XN - Tư vấn GDSK chưa đầy đủ, cụ thể	
18	Chấn thương chỉnh hình	85,5	88,5	85,5	87,5	86	433	86,6	Xuất sắc	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - CLS chưa sao đầy đủ - Chưa khai thác tiền sử dị ứng; Cần nhận xét triệu chứng kỹ hơn - Chẩn đoán chưa phù hợp với XN - Chưa hội chẩn sau 3 ngày điều trị - Chưa có phân cấp chăm sóc - Tư vấn GDSK chưa đầy đủ, cụ thể - Chưa hướng dẫn cho BN khi ra viện - Chưa cho BN ký công khai thuốc, VTYT tiêu hao	
19	Tim mạch	83,5	92,5	77,5	86,5	89	429	85,8	Xuất sắc		

TT	Khoa	Kết quả kiểm tra HSB A (điểm tối đa 100 điểm)					Tổng điểm	Trung bình	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
		1	2	3	4	5					
20	Tai Mũi Họng	69	85,5	80,5	90,5	91,5	417	83,4	Tốt	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Thủ tục hành chính sơ sai, chưa đầy đủ - Tổng kết bệnh án chưa đầy đủ - Chưa hướng dẫn cho BN khi ra viện - Chưa có phân cấp chăm sóc - Chưa ký xác nhận đã xem kết quả XN - Tư vấn GDSK chưa đầy đủ, cụ thể	
21	Truyền nhiễm	84	81,5	80	91,5	78,5	415,5	83,1	Tốt	Ghi chép diễn biến tốt, tương đối đầy đủ. Lưu ý: - Thủ tục hành chính sơ sai, chưa đầy đủ - Tổng kết bệnh án chưa đầy đủ - Chưa hội chẩn sau 3 ngày điều trị - Cần nhận xét triệu chứng kỹ hơn - Khai thác tiền sử bệnh nhân chưa kỹ - Chỉ định CLS chưa đầy đủ - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ;	
22	Tâm thần	89	71	83	73	80	396	79,2	Tốt	Lưu ý: - Thủ tục hành chính sơ sai, chưa đầy đủ - Tổng kết bệnh án chưa đầy đủ - Cần nhận xét triệu chứng kỹ hơn - Khai thác tiền sử bệnh nhân chưa kỹ - Phần chăm sóc: tư vấn GDSK chưa đầy đủ;	

LẬP BIỂU



Bùi Thị Cẩm Vân

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hùng Vương

KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN 5S TẠI CÁC KHOA, PHÒNG(Kèm theo Thông báo số: 48 /TB-BV ngày 09 / 7 /2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

TT	Khoa/ Phòng	Tổng điểm	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
I CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG					
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp	30/30	Rất tốt		
2	Phòng Hành chính quản trị	30/30	Rất tốt		
3	Phòng Tổ chức cán bộ	30/30	Rất tốt		
4	Phòng CTXH-MKT	30/30	Rất tốt		
5	Phòng CNTT&TT	30/30	Rất tốt		
6	Phòng Điều dưỡng	29/30	Rất tốt		
7	Phòng Tài chính kế toán	27/30	Rất tốt		
8	Phòng Vật tư BHYT	11,5/30	Chưa đạt	Chưa thực hiện 5S, phòng còn lộn xộn, cần hoàn thiện, sắp xếp lại.	
II CÁC KHOA CẬN LÂM SÀNG					
1	Khoa Dinh dưỡng	36/36	Rất tốt		
2	Khoa Sinh hóa	34/36	Rất tốt		
3	Khoa Phẫu thuật GMHS	34/36	Rất tốt	- Còn một số vật dụng thừa nơi làm việc. - Một số tủ hồ sơ sắp xếp chưa đạt chuẩn	
4	Khoa Dược	33/36	Rất tốt	- Còn một số vật dụng chưa có dán nhãn. - Một số giá để dụng cụ không ghi nhãn - Một số vật tư chưa dán nhãn	
5	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	32/36	Rất tốt	- Còn một số vật dụng thừa nơi làm việc. - Một số vật dụng chưa quy định rõ ràng - Một số cán bộ chưa nắm rõ về 5S	
6	Khoa Khám bệnh	26/32	Đạt	Tại các phòng khám sắp xếp chưa ngăn nắp, một số tủ hồ sơ chưa phân loại, ghi rõ tên từng loại.	
7	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	29/36	Đạt	Một số máy chưa có lịch làm vệ sinh	
8	Khoa Vi sinh - SHPT	29/36	Đạt	Chưa có lịch vệ sinh máy	
9	Khoa Giải phẫu bệnh	29/36	Đạt	Chưa có lịch vệ sinh máy	
10	Khoa Thăm dò chức năng	29/36	Đạt	- Chưa có lịch vệ sinh máy - Tủ để máy cần ghi rõ tên máy, thiết bị.	
11	Khoa Huyết học truyền máu:				
	- Lâm sàng	29/36	Đạt	- Chưa có lịch vệ sinh máy - Biện tên các phòng, buồng bệnh chưa rõ ràng	
	- Cận lâm sàng	17/36	Chưa đạt	- Chưa có lịch vệ sinh máy - Còn nhiều dụng cụ thừa trong phòng làm việc - Phòng làm việc chưa gọn gàng, các loại máy, thiết bị chưa đầy đủ tên thông tin.	
III CÁC KHOA LÂM SÀNG					
1	Khoa A10	40/40	Rất tốt		
2	Khoa Đa liễu	40/40	Rất tốt		

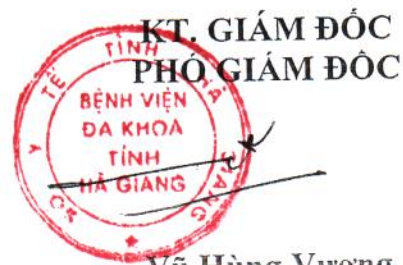


TT	Khoa/ Phòng	Tổng điểm	Xếp loại	Đoàn kiểm tra nhận xét	Ghi chú
3	Khoa Điều trị tự nguyện	40/40	Rất tốt		
4	Khoa Nội Tổng hợp	40/40	Rất tốt		
5	Khoa Tai Mũi Họng	39/40	Rất tốt	Phòng hành chính cửa sổ còn treo một số đồ vật chưa hợp lý	
6	Khoa Lão khoa	39/40	Rất tốt	Nơi để bệnh phẩm xét nghiệm chưa phù hợp	
7	Khoa Nhi	38/40	Rất tốt		
8	Khoa CT-CH	38/40	Rất tốt	Đề xuất chuyển từ đựng các loại tài liệu, hồ sơ,.. từ buồng tiêm sang buồng hành chính	
9	Khoa Y học cổ truyền	38/40	Rất tốt	Máy móc, trang thiết bị chưa gắn đầy đủ tên, người chịu trách nhiệm	
10	Khoa Sản - PK	38/40	Rất tốt	Cần khắc phục, sắp xếp lại một số tài liệu, văn bản trong tủ hành chính	
11	Khoa Phục hồi chức năng	38/40	Rất tốt	Phòng hành chính để phim XQ, Citi chưa hợp lý,	
12	Khoa Tim mạch	37/40	Rất tốt	- Bổ sung thêm biển, nhãn dán phòng hành chính - xe tiêm tách với xe cấp cứu	
13	Khoa Nội tiết	37/40	Rất tốt	Bổ sung thêm nhãn, dán xe tiêm, tủ vật dụng	
14	Khoa Ung bướu	37/40	Rất tốt	- Cần vệ sinh sạch sẽ kệ đựng bệnh án. - Thêm nhãn, dán nơi để bệnh án ra viện.	
15	Khoa Cấp cứu	36/40	Rất tốt	Thiếu nhãn dán tủ phòng hành chính, tủ thuốc, xe tiêm, máy điện tim.	
16	Khoa Mắt	36/40	Rất tốt	- Phòng tiêm, xe tiêm, tủ thuốc: bố trí, sắp xếp chưa hợp lý, gọn gàng. - Máy móc, trang thiết bị chưa gắn đầy đủ tên, người chịu trách nhiệm	
17	Khoa Ngoại TH	34/40	Rất tốt	- Các vật dụng chưa có dán nhãn - Phòng hành chính chưa gọn gàng, cần sắp xếp lại tủ hồ sơ, tủ thuốc.	
18	Khoa Răng Hàm Mặt	33/40	Đạt	Phòng tiêm, xe tiêm, tủ thuốc, tủ để hồ sơ, bàn tư vấn: bố trí, sắp xếp chưa phù hợp, chưa gọn gàng, ngăn nắp	
19	Khoa Tâm thần	33/40	Đạt	Cần hoàn thiện, sắp xếp lại các vật dụng, giá để dụng cụ, tủ hồ sơ, tủ thuốc gọn gàng, ngăn nắp.	
20	Khoa Truyền nhiễm	33/40	Đạt	Cần sắp xếp lại bệnh án mạn tính tại phòng khám. Phòng hành chính chưa thực hiện 5S, còn lộn xộn, cần sắp xếp, hoàn thiện lại.	
21	Khoa HSTC&CD	31/40	Đạt	Cần hoàn thiện, sắp xếp lại các vật dụng, giá để dụng cụ, tủ hồ sơ gọn gàng, ngăn nắp. Bổ sung thêm nhãn dán đối với một số vật dụng.	

LẬP BIỂU



Bùi Thị Cẩm Vân



Vũ Hùng Vương